

Số: 35/2024/QĐCNHGT-DS

Bình Đại, ngày 22 tháng 7 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH

CÔNG NHẬN KẾT QUẢ HÒA GIẢI THÀNH TẠI TÒA ÁN

Căn cứ các Điều 32, 33, 34 và 35 của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án;

Căn cứ vào yêu cầu công nhận kết quả hòa giải thành của Ngân hàng thương mại cổ phần S và chị Nguyễn Thị Tí H, anh Võ Thanh P.

Sau khi nghiên cứu:

- Đơn khởi kiện đề ngày 24 tháng 6 năm 2024 về việc “Tranh chấp hợp đồng tín dụng” của Ngân hàng thương mại cổ phần S.

- Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 05 tháng 7 năm 2024 về việc thỏa thuận giải quyết toàn bộ tranh chấp của các bên tham gia hòa giải sau đây:

- *Nguyên đơn*: **Ngân hàng thương mại cổ phần S (S1)**.

Địa chỉ: Số B, đường N, Phường V, Quận C, Thành phố Hồ Chí Minh.

- *Người đại diện theo pháp luật*: Bà **Nguyễn Đức Thạch D** – Chức vụ: Tổng giám đốc.

- *Người đại diện theo ủy quyền*: Ông **Nguyễn Văn H1** – Chức vụ: Phó giám đốc Chi nhánh B kiêm Trưởng phòng Phòng G (Theo Quyết định ủy quyền số 3525/2023/QĐ-PC ngày 25/12/2023).

- *Bị đơn*: 1. Chị **Nguyễn Thị Tí H**, sinh năm 1990.

2. Anh **Võ Thanh P**, sinh năm 1989.

Địa chỉ: Ấp A, xã C, huyện B, tỉnh Bến Tre.

- Các tài liệu kèm theo Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải do Hòa giải viên chuyển sang Tòa án và các tài liệu do Tòa án thu thập được theo quy định tại khoản 2 Điều 32 của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án (nếu có).

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Kết quả hòa giải thành được ghi trong Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 05 tháng 7 năm 2024 có đủ các điều kiện quy định tại Điều 33 của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận kết quả hòa giải thành của các bên được ghi trong Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 05 tháng 7 năm 2024, cụ thể như sau:

Chị Nguyễn Thị Tí H, anh Võ Thanh P thừa nhận còn nợ Ngân hàng thương mại cổ phần S số tiền vay gồm lãi và gốc tính đến ngày 08/4/2024 là 3.717.987.000 đồng (Ba tỷ bảy trăm mười bảy triệu chín trăm tám mươi bảy nghìn đồng), trong đó: 3.630.924.000 đồng (Ba tỷ sáu trăm ba mươi triệu chín trăm hai mươi bốn nghìn đồng) tiền nợ gốc, 86.120.000 đồng (Tám mươi sáu triệu một trăm hai mươi nghìn đồng) tiền lãi trong hạn, 943.000 đồng (Chín trăm bốn mươi ba nghìn đồng) tiền lãi quá hạn.

Chị Nguyễn Thị Tí H, anh Võ Thanh P có nghĩa vụ liên đới trả nợ cho Ngân hàng thương mại cổ phần S số tiền vay gồm lãi và gốc tính đến ngày 08/4/2024 là 3.717.987.000 đồng (Ba tỷ bảy trăm mười bảy triệu chín trăm tám mươi bảy nghìn đồng), trong đó: 3.630.924.000 đồng (Ba tỷ sáu trăm ba mươi triệu chín trăm hai mươi bốn nghìn đồng) tiền nợ gốc, 86.120.000 đồng (Tám mươi sáu triệu một trăm hai mươi nghìn đồng) tiền lãi trong hạn, 943.000 đồng (Chín trăm bốn mươi ba nghìn đồng) tiền lãi quá hạn. Trả 01 (Một) lần vào ngày 15/8/2024.

Kể từ ngày Quyết định này có hiệu lực pháp luật (22/7/2024) cho đến khi thi hành án xong, chị Nguyễn Thị Tí H, anh Võ Thanh P còn phải chịu khoản tiền lãi phát sinh theo Hợp đồng tín dụng số: LD1717000265 ngày 19/6/2017, thỏa thuận sửa đổi bổ sung hợp đồng tín dụng số 01/LD1717000265 ngày 21/6/2017, LD1717000265.2 ngày 15/8/2018, LD1717000265.3 ngày 04/3/2019, LD1717000265.1 ngày 14/4/2021; Hợp đồng tín dụng số: 202126139510 ngày 29/5/2021; Giấy nhận nợ số LD2326800670 ngày 25/9/2023; Giấy nhận nợ số LD2206100712 ngày 02/3/2022; Giấy nhận nợ số LD2115100470 ngày 31/5/2021; Hợp đồng tín dụng số: 202226546336 ngày 28/02/2022; Hợp đồng tín dụng số: 202126301830 ngày 08/10/2021, thỏa thuận sửa đổi, bổ sung hợp đồng tín dụng số 202126301830.1 ngày 22/12/2022 giữa Ngân hàng thương mại cổ phần S – Chi nhánh B – Phòng G với chị Nguyễn Thị Tí H, anh Võ Thanh P, từ ngày 09/4/2024 cho đến khi chị Nguyễn Thị Tí H, anh Võ Thanh P trả hết nợ.

Trường hợp chị Nguyễn Thị Tí H, anh Võ Thanh P không thực hiện nghĩa vụ liên đới trả nợ hoặc không trả đủ số nợ thì Ngân hàng thương mại cổ phần S có quyền yêu cầu cơ quan có thẩm quyền xử lý tài sản thế chấp theo Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất số: LD1717000265 ngày 23/6/2017; Thỏa thuận sửa đổi, bổ sung hợp đồng thế chấp số: LD1717000265.1 ngày 11/12/2018, thỏa thuận sửa đổi, bổ sung hợp đồng thế chấp số LD1717000265.2 ngày 11/3/2019, thỏa thuận sửa đổi, bổ sung hợp đồng thế chấp

số LD1717000265.3 ngày 31/5/2021; Hợp đồng thế chấp tài sản số: 202226546336 ngày 28/02/2022; Hợp đồng thế chấp tài sản số: 202126301830 ngày 11/10/2021; Hợp đồng thế chấp tài sản số: 202126301830.1 ngày 23/12/2022 giữa Ngân hàng thương mại cổ phần S – Chi nhánh B – Phòng G với chị Nguyễn Thị Tí H, anh Võ Thanh P.

Trường hợp Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

2. Quyết định này có hiệu lực pháp luật kể từ ngày ký, không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự và được thi hành theo quy định của pháp luật về thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các bên tham gia hòa giải;
- VKSND huyện Bình Đại;
- Chi cục THADS huyện Bình Đại;
- Lưu TA.

THẨM PHÁN

(đã ký)

Phạm Long Hồ